

Số: **04/2026/QĐST - DS**

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;
- Căn cứ khoản 2 Điều 357 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31/12/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà **Mai Thị Kim Nh**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: thôn X, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà **Đinh Thị Ngọc H**, sinh năm 1971;

Địa chỉ: thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà **Nguyễn Thị Thuý K**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà **Lê Thị Bích Ng**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà **Bùi Thị Ngọc L**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: thôn L, xã D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Bùi Thị Ngọc L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị T số tiền 135.175.000đ, cho bà Mai Thị Kim Nh số tiền 174.070.000đ, cho bà Đinh Thị Ngọc H số tiền 105.745.000đ, cho bà Nguyễn Thị Thuý K số tiền 191.259.000đ, cho bà Lê Thị Bích Ng số tiền 37.405.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị đơn bà Bùi Thị Ngọc L thỏa thuận nhận chịu 14.873.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T 4.775.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004705 ngày 10/10/2025, bà Mai Thị Kim Nh 5.425.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004708 ngày 10/10/2025, bà Đinh Thị Ngọc H 3.875.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004703 ngày 10/10/2025, bà Nguyễn Thị Thuý K 6.875.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004707 ngày 10/10/2025, bà Lê Thị Bích Ng 1.300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004709 ngày 10/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn